

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 11/8/2022

“V/v Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàn.
Bà Mai Thị Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Ngọc Anh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Ông Nguyễn Văn
Tuồng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương
xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 214/2022/TLST-
HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022, về việc *“Ly hôn, nuôi con chung”* theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7
năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Mai L, sinh năm 1987

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: thôn An Đông, xã AB, huyện NS, tỉnh Hải
Dương.

Địa chỉ hiện nay: Immanuelkirchstr.30, 10405 Berlin, Đức.

Người đại diện theo ủy quyền của chị L: Bà Lê Thị T, sinh năm 1956

Địa chỉ: đội 8, thôn An Đông, xã AB, huyện NS, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đình Tr, sinh năm 1979

Địa chỉ: thôn An Đông, xã AB, huyện NS, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Tr: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm
1972

Địa chỉ: Bạch Đa, An Lâm, NS, Hải Dương.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị T, sinh năm 1956

Địa chỉ: đội 8, thôn An Đông, xã AB, huyện NS, tỉnh Hải Dương.

Chị L, anh Tr, bà T và chị H đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị Mai L trình bày:

- *Về quan hệ vợ chồng*: Trước đây chị và anh Tr đã đăng ký kết hôn năm 2010, sau đó do mâu thuẫn nên anh chị đã giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện NS, tỉnh Hải Dương vào năm 2019. Nhưng vì trách nhiệm với các con nên anh chị lại quay lại với nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AB, huyện NS, tỉnh Hải Dương vào ngày 12/5/2021. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng tình cảm và cách phát triển kinh tế trong cuộc sống. Vì vậy, anh chị thường xuyên cãi nhau và sau đó ly thân. Hiện nay, chị đang học tập và lao động tại Cộng hòa liên bang Đức. Do sống xa cách nhau nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, không ai quan tâm đến ai. Nay chị và anh Tr đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và thông nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

- *Về con chung*: Chị và anh Tr hai con chung là Nguyễn Thị Minh Y, sinh ngày 05/3/2012 và Nguyễn Đình Bình Tr, sinh ngày 02/12/2013. Chị và anh Tr thống nhất cùng đề nghị Tòa án giao cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung. Chị không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị. Hiện chị chưa về Việt Nam nên chị ủy quyền cho bà Lê Thị T là mẹ đẻ chị thay chị chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, khi nào chị về nước chị sẽ đón con sau. Chị sẽ có trách nhiệm gửi đầy đủ tiền về để mẹ chị chăm nuôi các cháu.

- *Về tài sản, nợ chung*: Chị và anh Tr không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Đình Tr trình bày:

- *Về quan hệ vợ chồng*: Về thời điểm kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng như chị L trình bày là đúng. Ngày 02/9/2021, chị L đã sang Cộng hòa liên bang Đức làm ăn, vợ chồng sống ly thân kể từ đó đến nay, không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được, anh cũng không còn tình cảm gì với chị L. Nay chị L làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh đồng ý.

- *Về con chung*: Anh chị có hai con chung là Nguyễn Thị Minh Y, sinh ngày 05/3/2012 và Nguyễn Đình Bình Tr, sinh ngày 02/12/2013, hiện các cháu đang ở cùng chị L và bà ngoại. Do thời gian tới, anh chuẩn bị đi làm ăn xa, không có điều kiện để chăm sóc cho các con được thường xuyên. Các cháu

hiện đang ở cùng bà ngoại ổn định và cũng đều có nguyện vọng muốn được tiếp tục ở cùng chị L và bà ngoại. Để ổn định cuộc sống cũng như học tập của các con, anh nhất trí để chị L được tiếp tục nuôi cả hai con, chị L không yêu cầu anh phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị L, anh nhất trí. Do hiện nay chị L đang ở nước ngoài, chị L đề nghị giao các cháu cho mẹ chị L (bà Lê Thị T) chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi chị L về nước, anh cũng nhất trí.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Lê Thị T trình bày:

Chị L hiện đang học tập và lao động tại Cộng hòa liên bang Đức chưa về nước, chị L có ủy quyền cho bà chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung của chị L và anh Tr, bà nhất trí vì từ khi chị L đi nước ngoài thì hai cháu ở cùng bà và do bà chăm sóc.

Chị L, anh Tr, bà T có đơn xin xét xử vắng mặt và có quan điểm giữ nguyên ý kiến đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử chấp nhận cho chị Đặng Thị Mai L được ly hôn anh Nguyễn Đình Tr.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Minh Y, sinh ngày 05/3/2012 và Nguyễn Đình Bình Tr, sinh ngày 02/12/2013 cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian chị L không ở Việt Nam, giao cho bà T thay chị L chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh Tr phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (chị L đã nộp).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Đặng Thị Mai L có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết ly hôn giữa chị với anh Nguyễn Đình Trung. Chị L hiện đang sinh sống và lao động tại Cộng hòa liên bang Đức. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Về xét xử vắng mặt các đương sự: Tại phiên tòa các đương sự vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Năm 2019, chị Đặng Thị Mai L và anh Nguyễn Đình Tr đã được Tòa án nhân dân huyện NS giải quyết ly hôn. Sau đó anh chị tiếp tục kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 12/5/2021 tại Ủy ban nhân dân xã AB, huyện NS, tỉnh Hải Dương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do khác nhau về cách sống và làm ăn kinh tế, thường xuyên xảy ra cãi vã, tháng 9/2021 chị L đi lao động tại CHLB Đức đến nay chưa về, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Tr. Xét thấy: Mâu thuẫn của chị L và anh Tr đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị L xin ly hôn anh Tr là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Chị L và anh Tr có hai con chung là Nguyễn Thị Minh Y, sinh ngày 05/3/2012 và Nguyễn Đình Bình Tr, sinh ngày 02/12/2013, hiện các cháu đang ở cùng chị L và bà T (mẹ chị L). Sau khi ly hôn, chị L và anh Tr đều thống nhất giao con cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Chị L hiện chưa về nước có đề nghị bà T chăm sóc con cho đến khi chị về nước, bà T nhất trí. Xét thực tế, cháu Ý và cháu Trọng đang ở cùng bà T, do bà T chăm sóc hàng ngày. Do vậy, cần chấp nhận sự thỏa thuận của chị L và anh Tr giao

con chung cho chị L nuôi dưỡng và bà T chăm sóc con giúp chị L trong thời gian chị L chưa về nước.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

Anh Tr có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị L phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Đặng Thị Mai L được ly hôn anh Nguyễn Đình Tr.

[2]. Về con chung: Giao cho chị Đặng Thị Mai L nuôi dưỡng các con chung là Nguyễn Thị Minh Y, sinh ngày 05/3/2012 và Nguyễn Đình Bình Tr, sinh ngày 02/12/2013, thời gian từ tháng 8/2022 đến khi các con chung thành niên. Bà Lê Thị T có trách nhiệm chăm sóc cháu Ly, cháu Trọng trong thời gian chị L chưa về nước. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Đặng Thị Mai L không yêu cầu anh Nguyễn Đình Tr phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

Anh Nguyễn Đình Tr có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[3]. Về án phí: Chị Đặng Thị Mai L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001114

ngày 06/7/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (Chị L đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí).

[4]. Về quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị Mai L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật; Anh Nguyễn Đình Tr, bà Lê Thị T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã AB, huyện NS, tỉnh Hải Dương;
- Lưu HS, VP, Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Mai Hoa